

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2017/HSST.
Ngày: 12/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Trần Thúy Kiên

2/. Bà Thái Ánh Trinh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Xa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 73/2017/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phùng Phúc H, sinh năm: 1969; Nơi cư trú: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn C (chết) và bà Võ Thị B – sinh năm 1924 (sống); Anh, chị, em ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1955, nhỏ nhất sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo tại ngoại.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại: Chị Lê Thị Kim Đ – sinh năm 1980.

Địa chỉ: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Thế H – sinh năm 1979. Vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Văn H (Thắng) – sinh năm 1962. Có mặt.

3/ Bà Phùng Thị P – sinh năm 1958. Có mặt.

Cùng địa chỉ: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Người làm chứng:

1/ Anh Phùng Văn T – sinh năm 1970.

2/ Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/4/2017, chị Lê Thị Kim Đ đến gặp Phùng Phúc H tại nhà ở khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ để giải quyết việc nợ tiền góp của H, nhưng hai bên không thống nhất số tiền lãi dẫn đến cự cãi và xô xát nhau thì được mọi người can ngăn. Trên đường về chị Đ phát hiện mất sợi dây chuyền và chiếc lắc đeo tay nên quay lại nhà H để tìm thì gặp chị Phùng Thị P là chị ruột H, hai bên xảy ra cự cãi qua lại, thấy vậy bà Võ Thị B mẹ ruột của H đẩy chị Đ kêu đi về thì chị Đ phản ứng cầm điện thoại giơ tay lên, chị P tưởng chị Đ đánh mẹ mình nên liền lấy dép ném vào người chị Đ, tiếp đó H đứng bên cạnh tay đang cầm ổ khóa quơ đánh trúng vào vùng trán của chị Đ một cái gây thương tích thì được mọi người can ngăn và đưa chị Đ đi cấp cứu.

Đến ngày 25/4/2017 anh Nguyễn Văn H nhặt được 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài khoảng 30cm đã bị đứt gần nơi chị Đ và Phúc H xảy ra xô xát, do nghĩ sợi dây chuyền là của chị Đ đánh rơi nên anh H đưa sợi dây chuyền cho bà Nguyễn Thị T nhờ đưa lại cho chị Đ nhưng chị Đ cho rằng không phải dây chuyền của chị nên không nhận, vì vậy bà T đưa lại cho anh H để giao nộp cho Công an phường, qua kiểm tra đã xác định sợi dây chuyền là vàng giả.

Tang vật thu giữ: 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng.

Ngày 28/6/2017 Phùng Phúc H nộp số tiền 6.000.000đồng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thốt Nốt để khắc phục hậu quả.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 89/TgT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế thành phố Cần Thơ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Lê Thị Kim Đ, sinh năm 1980 là 04% (Bốn phần trăm).

Sau khi sự việc xảy ra chị Lê Thị Kim Đ yêu cầu Phùng Phúc H bồi thường với tổng số tiền là 39.125.000đồng, H chỉ đồng ý bồi thường số tiền 6.000.000đồng.

Đối với chị Phùng Thị P có hành vi dùng dép ném vào người chị Đ, chị Đ không có yêu cầu gì nên không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định thương tích nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Phúc H đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng viện kiểm sát truy tố.

Người bị hại Lê Thị Kim Đ vẫn giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra và xác định lại yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Đ tổng số tiền: 14.989.000đồng, bao gồm các khoản: Chi phí điều trị thương tích: 3.089.000đồng; Tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện: 1.000.000đồng; Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh: 1.000.000đồng; Tiền mất thu nhập của người bệnh: 200.000đồng/ngày x 30 ngày = 6.000.000đồng; Tiền tổn thất về tinh thần: 3.900.000đồng. Đồng thời rút lại yêu cầu đối với khoảng chi phí giám định thương tích 1.500.000đồng; khoảng yêu cầu bồi thường về tiền dây chuyền bị mất là 6.500.000đồng và tiền chiếc lắc đeo tay bị mất 13.630.000đồng và các phiếu công khai tiền thuốc trong thời gian điều trị.

Ý kiến của bị cáo: Chấp nhận bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích, tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần như bị hại yêu cầu tại phiên tòa. Riêng khoảng tiền mất thu nhập của bị hại bị cáo cũng thống nhất mức mất thu nhập 200.000đồng/ngày, nhưng chỉ đồng ý bồi thường trong khoảng thời gian người bị hại nằm viện (7 ngày) cho đến sau khi xuất viện là 15 ngày tương ứng với số tiền 3.000.000đồng. Cộng chung các khoản bị cáo đồng ý bồi thường là 11.989.000đồng.

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 24/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Phùng Phúc H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị: xử phạt bị cáo Phùng Phúc H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị chấp nhận mức bồi thường 11.989.000đồng theo ý kiến của bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra – Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại

không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Trong điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên toà, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo cơ bản phù hợp nhau, phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng...

[3] Như vậy, có cơ sở xác định bị cáo Phùng Phúc H đã có hành vi dùng tay cầm ổ khóa bằng sắt, dạng hình vuông màu vàng có khoen bằng sắt màu trắng là hung khí nguy hiểm đánh trúng vào vùng trán của bị hại Lê Thị Kim Đ gây tổn hại sức khỏe theo kết luận giám định của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Cần Thơ với tỉ lệ thương tích gây nên hiện tại cho bị hại Lê Thị Kim Đ là 04% (Bốn phần trăm). Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

[4] Sức khỏe, tính mạng con người được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều phải được xử lý theo quy định pháp luật. Tội phạm mà bị cáo gây ra không chỉ xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Xét, bị cáo Phùng Phúc H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức để điều chỉnh hành vi của mình, nhưng chỉ vì xảy ra mâu thuẫn nhỏ từ nguyên nhân bị cáo và bị hại không thống nhất về số tiền lãi 100.000đồng từ việc bị cáo cho bị hại vay tiền dẫn đến hai bên có lời qua tiếng lại và dẫn đến xô xát với nhau và đã được can ngăn, nhưng sau đó bị hại quay lại nhà bị cáo để tìm dây chuyền và lắc tay bị mất thì có lời qua tiếng lại với bị cáo thì bà B mẹ bị cáo can ngăn và đẩy kêu chị Đ về thì chị Đ phản ứng giơ tay lên bị cáo tưởng chị Đ giơ tay đánh mẹ mình nên bị cáo đã cầm ổ khóa đánh trúng vào vùng trán gây thương tích cho chị Đ. Lẽ ra trong sự việc này bị cáo nên giữ hòa khí, bình tĩnh nói chuyện với chị Đ và nếu thấy chị Đ thật sự có ý định đánh mẹ bị cáo thì bị cáo có thể đến can ngăn, nếu không giải hòa được thì trình báo với địa phương can thiệp giải quyết thì sẽ không dẫn đến hậu quả gây thương tích cho chị Đ. Hành vi của bị cáo thể hiện tính nóng vội và xem thường pháp luật. Do vậy, cũng cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng để giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có cân nhắc đến thái độ khai báo của bị cáo trong điều tra và tại phiên tòa có thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo cũng đã ân hận đối với việc làm sai trái của bản thân nên đã tự nguyện nộp một phần tiền khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 6.000.000đồng tại Cơ quan điều tra công an quận C. Ngoài ra, xét sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi từ phía bị hại khi đến nhà bị cáo có lời lẽ lớn tiếng đã phần nào dẫn đến sự phản ứng mạnh bằng hành động

gây thương tích cho bị hại của bị cáo. Mặc khác, xét hiện tại bị cáo cũng có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đảm bảo tác dụng rèn luyện, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Sau sự việc này cũng cần nghiêm khắc rút kinh nghiệm đối với người bị hại về thái độ cư xử trong giao tiếp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Điều 104 không quy định hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Qua yêu cầu của người bị hại, ý kiến bị cáo, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối chiếu với các quy định của pháp luật tại Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy, cần buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại các khoản chi phí như: chi phí điều trị thương tích 3.089.000đồng, tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh 1.000.000đồng, tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 1.000.000đồng, tiền mất thu nhập của bị hại tương ứng với thời gian 15 ngày với số tiền 3.000.000đồng và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 3.900.000đồng là phù hợp. Đối với khoản tiền mất thu nhập chênh lệch 6.000.000đồng - 3.000.000đồng = 3.000.000đồng tương ứng với khoảng thời gian 30 ngày không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Quá trình điều tra bị cáo đã tạm nộp số tiền 6.000.000đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận C đang quản lý. Số tiền này được khấu trừ vào số tổng số tiền 11.989.000đồng bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại, bị cáo còn phải nộp thêm số tiền còn lại 5.989.000đồng.

Đối với khoản chi phí giám định thương tích 1.500.000đồng; khoản yêu cầu bồi thường về tiền dây chuyền bị mất là 6.500.000đồng và tiền chiếc lắc đeo tay bị mất 13.630.000đồng và các phiếu công khai tiền thuốc trong thời gian điều trị do bị hại rút yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Vật chứng là 01 (một) ổ khóa bằng kim loại thu giữ của bị cáo H là hung khí bị cáo gây thương tích cho bị hại, là công cụ phạm tội nghĩ nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

[8.2] Vật chứng là 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại dài khoảng 30cm mà bị cáo H giao nộp tại cơ quan điều tra do anh Nguyễn Văn H nhặt được. Quá trình điều tra xác định là vàng giả đồng thời người bị hại Đ xác nhận không phải là sợi dây chuyền của chị Đ bị rơi mất, do không xác định được chủ sở hữu nghĩ nên tịch thu tiêu hủy theo điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở;
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Tuyên án:** Bị cáo Phùng Phúc H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Về trách nhiệm hình sự: Điểm a khoản 1 Điều 104; Điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Phúc H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/9/2016).

Giao bị cáo Phùng Phúc H cho Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự 2015; Mục 1 của Phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Phùng Phúc H có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Lê Thị Kim Đ các khoản chi phí cho việc điều trị thương tích, chi phí ăn uống trong những ngày nằm viện cho người bệnh và người nuôi bệnh, thu nhập thực tế bị mất của người bệnh và người nuôi bệnh và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần với tổng số tiền 11.989.000đồng. Xác nhận bị cáo đã tạm nộp số tiền bồi thường cho bị hại Đ là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*), bị cáo còn phải bồi thường thêm số tiền 5.989.000đ (*Năm triệu chín trăm tám mươi chín ngàn đồng*).

Thời gian và phương thức thanh toán được giải quyết tại Chi cục Thi hành án dân sự theo thẩm quyền.

Người bị hại Lê Thị Kim Đ được nhận số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) do bị cáo H tự nguyện nộp tại Cơ quan điều tra (*hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận C đang quản lý*).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 (một) ổ khóa bằng kim loại; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại dài khoảng 30cm do không có giá trị sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phùng Phúc H phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

Báo cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với

đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Công an quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quận Thốt Nốt;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền